

BÁO CÁO

Tình hình ước thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016 và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017.

Căn cứ Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2015/NQ-HĐND, Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND, Nghị quyết số 06/2015/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân huyện kỳ họp lần thứ mười một - HĐND huyện khoá X;

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1167/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2015 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2016. UBND huyện đã tổ chức hội nghị giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016. Trong đó, đã phân giao cụ thể từng khoản chi của các đơn vị, nhằm tạo tính chủ động cho các đơn vị trong việc chi tiêu cũng như kiểm soát việc sử dụng kinh phí đúng quy định của Luật Ngân sách. UBND huyện Côn Đảo báo cáo tình hình ước thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2016 và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2017 như sau:

PHẦN I

ƯỚC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NSNN NĂM 2016

A. THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

Ước tổng thu NSNN năm 2016 là 425.106 triệu đồng (bao gồm thu chuyển nguồn và kết dư ngân sách), ước đạt 143,91%% kế hoạch năm. Trong đó điều tiết cho ngân sách huyện là 399.554 triệu đồng, ước đạt 140,16% kế hoạch năm.

Ước tổng thu NSNN năm 2016 là 327.950 triệu đồng, ước đạt 111,02% kế hoạch năm (không tính thu chuyển nguồn và kết dư ngân sách). Trong đó điều tiết cho ngân sách huyện là 302.398 triệu đồng, ước đạt 106,08% kế hoạch năm¹. Cụ thể như sau:

I. Thu NSNN trên địa bàn: 41.332 triệu đồng, ước đạt 217,54% kế hoạch năm, trong đó ngân sách huyện được hưởng là 15.781 triệu đồng, ước đạt 182,19% kế hoạch năm². Chi tiết như sau:

1. Thu từ khu vực quốc doanh: 12.211 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 561 triệu đồng.

¹ - Tổng thu NSNN năm 2016 theo chỉ tiêu kế hoạch giao (không tính chuyển nguồn; kết dư; khu vực quốc doanh; ĐTN và thu hồi kinh phí thừa sau QT của Trạm CCN) là 311.610 triệu đồng, đạt 105,49% kế hoạch năm, điều tiết ngân sách huyện là 298.484 triệu đồng, đạt 104,71% kế hoạch năm.

² - Thu NSNN trên địa bàn theo chỉ tiêu kế hoạch giao (không tính khu vực quốc doanh; ĐTN và thu hồi kinh phí thừa sau QT của Trạm CCN) là 24.992 triệu đồng, đạt 131,54% kế hoạch năm, điều tiết ngân sách huyện là 11.867 triệu đồng, đạt 137,00% kế hoạch năm.

2. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài: 886 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 110 triệu đồng.

3. Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: 13.421 triệu đồng, ước đạt 113,26% kế hoạch năm, điều tiết cho ngân sách huyện 6.685 triệu đồng, ước đạt 119,13% kế hoạch năm, cụ thể:

- Thuế giá trị gia tăng: 9.805 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 4.314 triệu đồng.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 1.771 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 779 triệu đồng.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt: 186 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 82 triệu đồng.

- Thuế Tài nguyên: 310 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 310 triệu đồng.

- Thuế Môn bài: 490 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 490 triệu đồng.

- Thu khác ngoài quốc doanh: 859 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 710 triệu đồng.

4. Lệ phí trước bạ: 731 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 731 triệu đồng, ước đạt 182,75% kế hoạch năm.

5. Thuế Thu nhập cá nhân: 3.445 triệu đồng, ước đạt 137,80% kế hoạch năm.

6. Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 26 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 26 triệu đồng.

7. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 794 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 397 triệu đồng, ước đạt 397% kế hoạch năm.

8. Phí – Lệ phí: 836 triệu đồng, ước đạt 278,67% kế hoạch năm, điều tiết ngân sách huyện 546 triệu đồng, ước đạt 182,00% kế hoạch năm.

9. Thu tiền sử dụng đất: 3.981 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 1.991 triệu đồng, ước đạt 132,70% kế hoạch năm.

10. Thu khác ngân sách: 5.001 triệu đồng, ước đạt 666,80% kế hoạch năm, điều tiết ngân sách huyện 4.734 triệu đồng, ước đạt 631,2% kế hoạch năm, cụ thể:

- Thu tiền phạt: 496 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 229 triệu đồng (trong đó phạt vi phạm an toàn giao thông là 216 triệu đồng, số thu này không điều tiết cho ngân sách huyện).

- Thu hồi các khoản chi của năm trước: 3.732 triệu đồng (trong đó thu hồi kinh phí thừa sau quyết toán của Trạm Cung cấp nước là 3.243 triệu đồng).

- Thu tiền cho thuê, bán tài sản: 766 triệu đồng.

- Thu khác còn lại: 7 triệu đồng.

II. Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 286.618 triệu đồng, đạt 103,70% kế hoạch năm. Trong đó:

1. Trợ cấp cân đối ngân sách: 156.177 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch năm.

2. Thu bổ sung có mục tiêu: 130.441 triệu đồng, đạt 108,50% kế hoạch năm.

III. Thu chuyển nguồn: 34.816 triệu đồng.

IV. Thu kết dư ngân sách: 62.340 triệu đồng.

V. Đánh giá khả năng thực hiện thu ngân sách năm 2016:

Nhìn chung, tình hình thu NSNN năm 2016 trên địa bàn huyện ước đạt và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: Ngoài số thuế phát sinh từ các doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn, số thu còn lại từ các doanh nghiệp nộp nợ thuế, nộp thuế truy thu xử phạt qua kiểm tra và thu thuế giá trị gia tăng vãng lai của một số doanh nghiệp có hoạt động xây dựng trên địa bàn, do đó số thu ở lĩnh vực này ước đạt 113,26% so với kế hoạch năm.

- Thu lệ phí trước bạ: Số thu ở lĩnh vực này từ lệ phí trước bạ xe máy, thu của hộ gia đình chuyển mục đích sử dụng đất. Ngoài ra, trong năm phát sinh không thường xuyên lệ phí trước bạ đất của Công ty TNHH Côn Đảo Resort nộp 116 triệu đồng, số thu ở lĩnh vực này ước đạt 182,75% so với kế hoạch năm.

- Thu thuế thu nhập cá nhân: Số thu chủ yếu từ Cảng hàng không Côn Đảo, Chi nhánh Tổng Công ty du lịch Sài Gòn tại Côn Đảo, Nhà nghỉ dưỡng công nhân lao động, do chính sách thuế thu nhập cá nhân có sự thay đổi từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đối với cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn quyền nộp thuế khoán thì còn phải nộp thuế trên phần sử dụng hóa đơn (tăng khoảng 150 triệu đồng) vì vậy số thu ở lĩnh vực này ước đạt 137,80% so với kế hoạch năm.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: Do phát sinh Công ty TNHH Việt Nga nộp tiền thuê đất 219 triệu đồng để làm thủ tục miễn giảm tiền thuê đất, 01 cá nhân Nguyễn Vũ Lộc hoàn tiền sử dụng đất bù trừ thuê đất phải nộp 306 triệu đồng, số thu ở lĩnh vực này ước đạt 397% so với kế hoạch năm.

- Thu tiền sử dụng đất: Một số cá nhân, hộ gia đình hết thời hạn nghị nợ tiền sử dụng đất, nộp tiền sử dụng đất ghi nợ trước khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất, số thu ở lĩnh vực này ước đạt 132,70% so với kế hoạch năm.

- Thu phí, lệ phí (trong cân đối): Số thu phí, lệ phí trên địa bàn phát sinh chủ yếu từ Đội khai thác đá Côn Đảo, DNTN Hùng Châu, Phòng Tư pháp, Công an huyện, số thu ở lĩnh vực này ước đạt 278,67% so với kế hoạch năm.

- Thu khác đạt cao so với kế hoạch năm là do Trạm Cung cấp nước nộp ngân sách số tiền 3.243 triệu đồng (số thừa sau khi quyết toán năm 2015); thu tiền bồi thường hoa màu công trình đường và kè quanh hồ chứa nước Quang Trung, số tiền là 726 triệu đồng, số thu ở lĩnh vực này đạt 666,80% so với kế hoạch năm.

B. CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG:

Ước tổng chi ngân sách năm 2016 là 290.171 triệu đồng, ước đạt 101,79% kế hoạch năm. Trong đó:

I. Chi đầu tư phát triển: 68.079 triệu đồng, ước đạt 117,42% kế hoạch năm (so với kế hoạch UBND tỉnh giao tại Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 là 57.980 triệu đồng). Trong đó:

- Chi XD CB: 62.276 triệu đồng.

- Mua sắm, sửa chữa TSCĐ: 5.803 triệu đồng.

II. Chi thường xuyên: 212.271 triệu đồng, ước đạt 95,44% kế hoạch năm.

1. Chi sự nghiệp kinh tế: 69.153 triệu đồng, ước đạt 82,75% kế hoạch năm.

2. Chi sự nghiệp kinh tế khác: 7.080 triệu đồng, ước đạt 100% kế hoạch năm.

3. Sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao: 4.389 triệu đồng, ước đạt 112,05% kế hoạch năm.

4. Sự nghiệp phát thanh truyền hình: 4.335 triệu đồng, ước đạt 111,23% kế hoạch năm.

5. Chi sự nghiệp nghiệp giáo dục – đào tạo: 32.333 triệu đồng, ước đạt 107,72% kế hoạch năm.

6. Chi quản lý hành chính, hội đặc thù: 60.417 triệu đồng, ước đạt 127,24% kế hoạch năm.

7. Chi đảm bảo xã hội: 5.225 triệu đồng, ước đạt 106,09% kế hoạch năm.

8. Chi an ninh, quốc phòng: 6.200 triệu đồng, ước đạt 128,36% kế hoạch năm.

9. Chi khác: 1.348 triệu đồng, đạt 12,58% kế hoạch năm.

10. Chi trợ giá: 20.536 triệu đồng, ước đạt 82,34% kế hoạch năm.

11. Chi khen thưởng: 1.255 triệu đồng, ước đạt 121,61% kế hoạch năm.

III. Chi từ nguồn dự phòng: 1.322 triệu đồng, ước đạt 28,28% kế hoạch.

IV. Chi nộp trả ngân sách tỉnh: 8.499 triệu đồng.

V. Đánh giá chi ngân sách năm 2016

1. Chi đầu tư phát triển

Nhìn chung, các dự án sử dụng vốn xây dựng cơ bản phân cấp cho UBND huyện quyết định đầu tư đạt tiến độ và tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn được giao.

2. Chi thường xuyên:

- Nguyên nhân tăng chi so với dự toán giao là do bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phát sinh trong năm theo chỉ đạo của UBND huyện, Huyện uỷ như bổ sung kinh phí mừng Đảng, mừng xuân, khai hội văn hóa du lịch, thi ẩm thực; chi trợ cấp tết; hỗ trợ kinh phí cho học sinh về đất liền tham dự kỳ thi học sinh giỏi olympic lớp 9, lớp 10, lớp 11, thi học sinh giỏi lớp 12; kinh phí bầu cử Đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND các cấp; tổ chức ngày quốc tế thiếu nhi; tổ chức đại hội Đại biểu Hội liên hiệp phụ nữ huyện nhiệm kỳ 2016 - 2021; kinh phí sửa chữa xe ô tô bán tải của Ban Quản lý các khu du lịch; kinh phí tham dự hội chợ du lịch quốc tế tại Hà Nội; kinh phí tổng kết Hội người cao tuổi năm 2015 và họp mặt chúc tết năm 2016, họp mặt ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam; kinh phí sửa chữa chợ Côn Đảo; kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết công tác hiến máu tình nguyện, kinh phí tổ chức các hoạt động kỷ niệm 55 năm Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát PCCC và 15 năm Ngày toàn dân PCCC; mua công cụ hỗ trợ (áo giáp chống đâm và gậy cao su) cho Công an viên và Dân phòng 10 khu dân cư; kinh phí tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày thành lập LLVT

tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; hỗ trợ kinh phí hoạt động cho một số cơ quan, đơn vị ngành dọc; chi hỗ trợ cho học sinh THPT về đất liền tham dự kỳ thi THPT Quốc Gia, hỗ trợ kinh phí tham dự hội thi hòa giải viên giỏi tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, sửa chữa nhà văn hóa khu dân cư số 5, 6, 7, 8, hỗ trợ kinh phí hoạt động Trung tâm văn hóa học tập cộng đồng khu dân cư số 3, kinh phí tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện Côn Đảo,...

Ngoài ra trong năm 2016, áp dụng các chế độ, chính sách mới đã làm tăng chi như chi tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức theo mức lương 1.210.000 đồng; chi trả chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên và học sinh Côn Đảo,....

- Bên cạnh đó, có những nội dung chi năm 2016 chưa đạt kế hoạch, cụ thể như sau :

+ Vốn sự nghiệp kinh tế giải ngân đạt tỷ lệ 82,75% kế hoạch năm, tiến độ giải ngân chậm so với kế hoạch giao, cụ thể như sau:

Các nhiệm vụ được giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ chuyên ngành là 14.736 triệu đồng, chiếm khoảng 13,6% tổng kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế. Tuy nhiên, các nhiệm vụ này triển khai chậm, ước giải ngân kinh phí cả năm 2016 là 798 triệu đồng, đạt 5,4% kế hoạch năm và ảnh hưởng chung tới tỷ lệ giải ngân vốn sự nghiệp kinh tế cả năm 2016.

Do tình hình thời tiết diễn biến bất thường, mưa và gió kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai các dự án, đặc biệt là các dự án lĩnh vực giao thông gồm: Lắp đặt hệ thống biển báo, phao báo hiệu tuyến, luồng đường thủy nội địa huyện Côn Đảo (giai đoạn 1); sửa chữa đường Phan Chu Trinh. Các dự án này được bố trí 23.680 triệu đồng, chiếm khoảng 21,8% tổng kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế. Ước giải ngân năm 2016 của các dự án này là 12.000 triệu đồng, đạt 50,7% kế hoạch năm nên ảnh hưởng chung tới tỷ lệ giải ngân vốn sự nghiệp kinh tế cả năm 2016.

Dự án Xây dựng các đường bên hông và trước mặt Trường THCS Côn Đảo được bố trí 14.500 triệu đồng, chiếm khoảng 13,9% tổng kế hoạch vốn sự nghiệp kinh tế năm 2016. Do công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án triển khai chậm (*Trung tâm Phát triển quỹ đất phải chờ Phòng Tài nguyên và Môi trường xác nhận thời điểm sử dụng đất của các hộ dân có đất bị thu hồi làm cơ sở lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng*) nên dự án chậm khởi công xây dựng, ước giải ngân 7.257 triệu đồng, đạt 50% kế hoạch năm.

+ Chi trợ giá năm 2016 giải ngân đạt 82,3% kế hoạch năm. Nguyên nhân giải ngân thấp là do giá nhiên liệu giảm dẫn đến kinh phí trợ giá giảm.

- Chi nộp trả ngân sách tỉnh: thực hiện Thông báo số 79/STC-NS ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Sở Tài chính về việc thẩm định quyết toán ngân sách huyện Côn Đảo năm 2015. Trong đó, đề nghị UBND huyện Côn Đảo nộp trả ngân sách tỉnh số kinh phí bổ sung có mục tiêu còn thừa với số tiền là 8.499 triệu đồng (kinh phí trợ giá: 6.694 triệu đồng; kinh phí chi trả chế độ chính sách đối với công chức, viên chức, nhân viên công tác tại địa bàn huyện Côn Đảo theo Quyết định 13/2015/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh: 1.805 triệu đồng).

PHẦN II

DỰ TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2017

CƠ SỞ LẬP DỰ TOÁN:

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 91/2016/TT-BTC ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;

Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc đề nghị ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017 – 2020.

A. ƯỚC THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC:

Ước thu NSNN năm 2017 là 562.817 triệu đồng. Trong đó điều tiết ngân sách huyện là 548.836 triệu đồng. Cụ thể:

I. Ước thu NSNN trên địa bàn: 45.806 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện là 31.825 triệu đồng.

1. Thu từ doanh nghiệp Trung ương: 1.000 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 712 triệu đồng. Trong đó:

- Thuế giá trị gia tăng: 700 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 448 triệu đồng.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 100 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 64 triệu đồng.

- Thuế tài nguyên: 200 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 200 triệu đồng.

2. Thu từ doanh nghiệp địa phương: 9.400 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 6.304 triệu đồng. Trong đó:

- Thuế giá trị gia tăng: 7.100 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 4.544 triệu đồng.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 1.500 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 960 triệu đồng.

- Thuế tài nguyên: 800 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 800 triệu đồng.

3. Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài: 12.200 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 7.881 triệu đồng. Trong đó:

- Thuế giá trị gia tăng: 10.300 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 6.592 triệu đồng.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 1.546 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 989 triệu đồng.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt: 150 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 96 triệu đồng.

- Thuế tài nguyên: 4 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 4 triệu đồng.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 200 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 200 triệu đồng.

4. Thu ngoài quốc doanh: 13.900 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 9.119 triệu đồng. Trong đó:

- Thuế giá trị gia tăng: 11.110 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 7.110 triệu đồng.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 1.970 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 1.261 triệu đồng.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt: 200 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 128 triệu đồng.

- Thuế tài nguyên: 100 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 100 triệu đồng.

- Thu khác ngoài quốc doanh: 520 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 520 triệu đồng.

5. Lệ phí trước bạ: 900 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 900 triệu đồng.

6. Thuế thu nhập cá nhân: 3.500 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 2.240 triệu đồng.

7. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 1.000 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 1.000 triệu đồng.

8. Thu phí, lệ phí: 820 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 820 triệu đồng.

9. Tiền sử dụng đất: 2.000 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 2.000 triệu đồng.

10. Thu khác ngân sách: 1.086 triệu đồng, điều tiết ngân sách huyện 848 triệu đồng. Trong đó:

- Thu khác: 848 triệu đồng.

- Thu phạt an toàn giao thông: 238 triệu đồng.

II. Thu bổ sung ngân sách cấp trên: 517.011 triệu đồng

1. Trợ cấp cân đối NS: 447.182 triệu đồng.

2. Thu bổ sung NS có mục tiêu: 69.829 triệu đồng.

B. ƯỚC CHI TRÊN ĐỊA BÀN: 548.836 triệu đồng.

I. Chi đầu tư phát triển: 264.076 triệu đồng. Trong đó:

- Chi XD CB: 246.071 triệu đồng (trong đó chi từ nguồn XSKT là 8.000 triệu đồng).

- Mua sắm, sửa chữa TSCĐ: 18.005 triệu đồng.

II. Chi thường xuyên: 273.998 triệu đồng.

1. Chi sự nghiệp kinh tế: 120.712 triệu đồng. Trong đó, sự nghiệp môi trường: 42.719 triệu đồng.

2. Sự nghiệp kinh tế khác: 7.170 triệu đồng.

3. Sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao: 4.838 triệu đồng.

4. Sự nghiệp phát thanh truyền hình: 4.360 triệu đồng.

5. Chi giáo dục – đào tạo: 34.784 triệu đồng.

6. Chi quản lý hành chính: 55.130 triệu đồng.

7. Chi đảm bảo xã hội: 7.905 triệu đồng.
8. Chi an ninh, quốc phòng: 8.447 triệu đồng.
9. Chi khác: 11.094 triệu đồng.

10. Chi trợ giá: 18.579 triệu đồng, trong đó chi trợ giá nước là 954 triệu đồng, trợ cước vận chuyển hành khách: 17.625 triệu đồng.

11. Chi thi đua, khen thưởng: 1.285 triệu đồng.

III. Chi từ nguồn dự phòng: 10.762 triệu đồng.

(Bảng thuyết minh dự toán chi NSNN năm 2017 kèm theo)

Trên đây là tình hình ước thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2016, và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2017. *ju*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh ;
- Sở Tài chính, Sở KH-ĐT;
- TTr: HU, HĐND;
- Chủ tịch, các PCTUB huyện;
- Các Ban, Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, TC-KH. *Hu*



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Chính

**THUYẾT MINH CHI NSNN NĂM 2017
CÁC CƠ QUAN QLNN, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ**
(Các khoản chi NĐM và các khoản chi mang tính đặc thù)

I. Cơ sở để phân bổ Ngân sách cho các đơn vị

- Nghị Quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của HĐND tỉnh về phê duyệt định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017;

- Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017 – 2020;

- Kinh phí năm trước liền kề (2016).

- Khả năng cân đối ngân sách trong tổng chi Ngân sách địa phương.

- Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp Văn hóa thông tin, sự nghiệp phát thanh truyền hình tính trên cơ sở dân số, kinh phí được phân bổ không đảm bảo chi hoạt động thường xuyên của đơn vị; Ngoài ra, các sự nghiệp khác như Ban Quản lý chợ, Ban Quản lý các khu du lịch, Trạm Thú y và Bảo vệ thực vật, Trung tâm phát triển quỹ đất không có định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên. Vì vậy:

Căn cứ điểm I, mục A, phần thứ ba tại gạch đầu dòng thứ 8 của Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 60 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh (Tờ trình số 51/TTr-UBND) có nội dung “Các định mức chi thường xuyên dưới đây để xác định tổng chi thường xuyên ngân sách các cấp. UBND các cấp căn cứ định mức phân bổ dự toán chi ngân sách do UBND tỉnh quyết định, khả năng ngân sách để trình HĐND cùng cấp thực hiện phân bổ dự toán ngân sách cho phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của các cơ quan, đơn vị trực thuộc”.

Theo điểm IV, mục B phần thứ ba của Tờ trình 51/TTr-UBND, định mức phân bổ quản lý nhà nước cấp tỉnh là 50 triệu đồng/bc/năm; điểm XI, mục b phần thứ ba của Tờ trình 51/TTr-UBND, định mức phân bổ sự nghiệp kinh tế đối với đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, chi hoạt động là 35 triệu đồng/bc/năm; đối với đơn vị do Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên, chi hoạt động là 38 triệu đồng/bc/năm.

Tỷ lệ phần trăm giữa định mức hoạt động thường xuyên của đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và định mức quản lý hành chính cấp tỉnh là $35/50 = 70\%$; tỷ lệ phần trăm giữa định mức hoạt động thường xuyên giữa đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên và định mức quản lý hành chính cấp tỉnh là $38/50 = 76\%$.

Đề xuất định mức phân bổ các đơn vị sự nghiệp của huyện nêu trên như sau:

Juc

+ Định mức chi thường xuyên đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên là **36,4 triệu đồng/bc/năm** (Định mức chi quản lý hành chính huyện Côn Đảo (52 triệu đồng/bc/năm) x tỷ lệ phần trăm quy đổi nêu trên (70%)).

+ Định mức chi thường xuyên đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên là **39,52 triệu đồng/bc/năm** (Định mức chi quản lý hành chính huyện Côn Đảo (52 triệu đồng/bc/năm) x tỷ lệ phần trăm quy đổi nêu trên (76%)).

- Đối với các cơ quan, đơn vị khi áp dụng định mức mới, kinh phí hoạt động thấp hơn dự toán giao năm 2016, đề xuất bổ sung phần chênh lệch thiếu để đảm bảo mặt bằng dự toán năm 2017 bằng năm 2016 (trừ đơn vị giảm biên chế).

- Theo Tờ trình số 51/TTr-UBND, kinh phí hoạt động của quản lý hành chính, đoàn thể là 52.000.000 đồng/bc/năm; hoạt động cơ quan Đảng là 61.000.000 đồng/bc/năm. Hoạt động các Trường học cụ thể như sau:

+ Trường Mầm non: 35 triệu đồng/bc/năm.

+ Trường tiểu học: 31 triệu đồng/bc/năm.

+ Trường THCS và THPT, TTGDTXHN: 30 triệu đồng/bc/năm.

Ngoài ra, phân bổ thêm kinh phí hoạt động theo quy mô trường học:

+ Đối với trường có dưới 20 giáo viên: 2 triệu đồng/bc/năm.

+ Đối với trường có từ 20 - 30 giáo viên: 1 triệu đồng/bc/năm.

+ Đối với trường có từ 30 - 40 giáo viên: 0,5 triệu đồng/bc/năm.

Bổ sung kinh phí hoạt động đối với phòng ban ít biên chế (tỷ lệ % x tổng kinh phí hoạt động), cụ thể đơn vị có từ 6 đến 9 biên chế được tính thêm 5%; đơn vị có từ 5 biên chế trở xuống được tính thêm 10%.

- Theo Tờ trình 51/TTr-UBND, chi cho con người đối với quản lý hành nhà nước, đoàn thể tính bình quân hệ số là 9,53; cơ quan Đảng hệ số bình quân là 10, 53; sự nghiệp giáo dục hệ số bình quân là 8,65 (bao gồm lương, thâm niên vượt khung, phụ cấp ưu đãi ngành, phụ cấp thâm niên nghề, được cơ quan có thẩm quyền ban hành đến ngày 31 tháng 5 năm 2016 và các loại phụ cấp áp dụng trên địa bàn huyện, các khoản đóng góp theo lương). Tuy nhiên, do hệ số lương các cơ quan, đơn vị khác nhau, nếu tính theo mức bình quân nêu trên đối với các cơ quan có cán bộ, công chức, viên chức thâm niên công tác lâu, hệ số lương lớn sẽ không bảo đảm kinh phí chi lương và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp. Do đó, đảm bảo kinh phí chi cho con người, đề xuất áp dụng theo hệ số lương thực tế và các khoản phụ cấp, đóng góp theo quy định.

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chung của UBND huyện Côn Đảo là 2.900 triệu đồng/năm gồm:

+ Chi tiếp khách: 1.000 triệu đồng.

+ Chi hoạt động Thường trực HĐND, UBND huyện: 1.500 triệu đồng.

+ Chi tiếp công dân, chi cải cách hành chính, chi tuyên truyền phổ biến pháp luật: 400 triệu đồng.

- Chi thực hiện nhiệm vụ chung của cơ quan Đảng: 97/triệu đồng/bc/năm: gồm kinh phí chi hoạt động của Thường trực huyện ủy, hoạt động chung cơ quan Đảng, chi hoạt động các cơ sở Đảng thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện (không bao gồm ngành dọc).

- Trên cơ sở mức chi trợ cấp Tết nguyên đán năm 2016, đề nghị trước mắt bố trí trong dự toán năm 2017 kinh phí chi trợ cấp Tết cho các bộ công chức, viên chức, cán bộ khu dân cư,... như đã thực hiện năm 2016 (mức chi trợ cấp Tết của tỉnh là 1.000.000 đồng/người đối với cán bộ, công chức, viên chức), mức chi của huyện là 1.000.000 đồng/người đối với cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng, các chi hội khu dân cư, tổ dân cư,...). Ngoài ra, đề nghị hỗ trợ thêm tiền phép cho cán bộ công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thụ hưởng ngân sách huyện là 2.000.000 đồng/người/năm (chỉ bố trí vào dự toán nguồn kinh phí khoán tiền trợ cấp Tết và tiền phép đối với biên chế thực tế có mặt, các đối tượng còn lại bố trí vào dự toán nguồn kinh phí không khoán).

II. Thuyết minh dự toán chi năm 2017 của các cơ quan, đơn vị:

1. VĂN PHÒNG HĐND và UBND:

*** Kinh phí không khoán:**

- Kinh phí hoạt động của HĐND theo Nghị quyết 25/2011/NQ và Nghị quyết 26/2012/NQ: 1.200.000.000 đồng, trong đó, sinh hoạt phí đại biểu HĐND: 175.692.000 đồng.

- Chi thực hiện nhiệm vụ chung: 2.000.000.000 đồng

Nhóm 2:

Chi nhiên liệu của Thường trực HĐND: 120.000.000 đồng.

Chi nhiên liệu của Thường trực UBND: 450.000.000 đồng.

Chi các hoạt động của thường trực HĐND: 318.144.000 đồng.

Chi các hoạt động của thường trực UBND: 611.856.000 đồng (bao gồm cả chi thăm tặng quà tết, ...).

Nhóm 4:

Chi bổ sung có mục tiêu tiếp khách: 500.000.000 đồng.

- Kinh phí khu dân cư, tiếp công dân, trợ cấp tết, các nội dung chi khác đảm bảo mặt bằng dự toán năm 2016: 2.671.044.000 đồng

Nhóm 1:

Thanh toán cá nhân

- Chi trợ cấp Trưởng, phó Khu dân cư: 435.600.000 đồng.

- Chi trợ cấp sinh hoạt phí 10 Khu dân cư: 150.000.000 đồng.

- Chi trợ cấp sinh hoạt phí 50 tổ dân cư: 363.000.000 đồng.

- Chi trợ cấp Tết 10 Khu dân cư: 60.000.000 đồng (tỉnh: 40.000.000 đồng, huyện: 20.000.000 đồng).

- Chi trợ cấp Tết tổ dân cư (tỉnh): 50.000.000 đồng.

- Chi trợ cấp Tết cho cán bộ khu dân cư: 15.000.000 đồng.

Tru

- Chi trợ cấp Tết cho ĐBHDND không hưởng lương (tỉnh, huyện): 2.000.000 đồng.
- Chi công chức bộ phận một cửa: 28.800.000 đồng.
- Chi tiếp công dân: 70.500.000 đồng (trong đó: HDND: 22.500.000 đồng; UBND: 48.000.000 đồng).

Nhóm 4:

- Chi khác của thường trực UBND để đảm bảo mặt bằng dự toán 2016: 1.138.144.000 đồng (bao gồm cả chi thăm tặng quà tết, ...).
- Chi đồng phục bộ phận một cửa: 18.000.000 đồng.
- Chi mua bảo hiểm xe: 90.000.000 đồng.
- Chi sửa chữa xe ô tô: 200.000.000 đồng.
- Chi thăm các cụ tù (05 cụ): 10.000.000 đồng.
- Chi thăm, chúc tết lực lượng vũ trang: 40.000.000 đồng.

2. PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH:

*** Kinh phí không khoán**

Nhóm 4:

- Tổng kết phân giao chỉ tiêu kế hoạch KT-XH và Dự toán ngân sách năm: 70.000.000 đồng.
- Thực hiện xây dựng chỉ tiêu kế hoạch KT-XH và Dự toán ngân sách năm: 80.000.000 đồng.
- Thực hiện báo cáo chỉ tiêu kế hoạch KT- XH và Dự toán ngân sách năm: 50.000.000 đồng.
- Chi làm việc với UBND tỉnh và các Sở, ngành: 50.000.000 đồng.
- Chi hoạt động của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể: 26.000.000 đồng.
- Chi đoàn kiểm tra liên ngành về kiểm tra niêm yết giá, gian lận thương mại, hàng gian, hàng giả: 30.000.000 đồng.

3. PHÒNG NỘI VỤ – LĐTB VÀ XÃ HỘI:

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 1:

- Chi hỗ trợ cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em khu dân cư: 43.600.000 đồng.

Nhóm 4:

- Chi thực hiện nhiệm vụ CCHC: 74.400.000 đồng.
- Chi hoạt động Ban vì sự tiến bộ phụ nữ: 46.750.000 đồng.
- Điều tra hộ nghèo, cận nghèo,...: 27.000.000 đồng.
- Các cuộc điều tra người cao tuổi, nguồn cung cấp lao động: 17.000.000 đồng, kiểm tra vệ sinh an toàn lao động: 6.000.000 đồng.
- Chương trình phát triển thanh niên: 25.000.000 đồng.
- Chi bầu cử khu dân cư nhiệm kỳ 2017 – 2020: 284.000.000 đồng.

Thu

*** Chi đảm bảo xã hội: 6.154.447.200 đồng.**

- Chi trả thù lao cho cán bộ làm công tác chi trả trợ cấp thường xuyên cho đối tượng BTXH: 6.000.000 đồng.

- Chi trả chế độ hàng tháng cho cán bộ xã già yếu, trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội, mua thẻ BHYT cho các đối tượng bảo trợ xã hội, cựu chiến binh: 436.954.600 đồng.

- Chi mua thẻ bảo hiểm y tế cho cư dân trên đảo, học sinh, sinh viên: 3.076.860.600 đồng.

- Chi hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên: 1.090.100.000 đồng.

- Chi tiền điện hộ nghèo, hộ đảm bảo xã hội: 41.160.000 đồng.

- Chi ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết trung thu: 612.200.000 đồng.

- Chi đội 178: 150.000.000 đồng.

- Chi mai táng phí, chuyển đổi tượng sống lang thang vào TTBTXH tỉnh, hỗ trợ ngư dân bị bỏ lại trở về nguyên quán: 89.500.000 đồng.

- Chi thăm hỏi các ngày lễ, Tết: 491.672.000 đồng.

- Chi trợ cấp Tết đối tượng hưu trí, mất sức: 160.000.000 đồng.

*** Chi đào tạo, bồi dưỡng: 1.500.000.000 đồng.**

Trong đó chi đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức dự kiến 1.200.000.000 đồng. Đề nghị đơn vị cân đối trong dự toán đầu năm được giao để thực hiện.

*** Chi thi đua, khen thưởng:** chi khen thưởng các danh hiệu thi đua trong năm của HDTĐKT: 990.000.000 đồng.

4. PHÒNG Y TẾ :

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 4:

- Chi khám tuyển nghĩa vụ quân sự: 19.600.000 đồng.

- Chi bồi dưỡng cộng tác viên dân số: 21.600.000 đồng.

- Chi diệt lăng quăng (02 đợt): 31.000.000 đồng.

- Chi xét gia đình sức khỏe: 5.000.000 đồng.

- Chi các đoàn khám chữa bệnh: 30.000.000 đồng.

- Kiểm tra chất lượng nước sinh hoạt, nước ăn uống: 30.000.000 đồng.

- Chi công tác xác định mức độ khuyết tật: 6.500.000 đồng.

5. PHÒNG KINH TẾ:

*** Kinh phí khoán:**

- Chi phụ cấp kiêm nhiệm Chủ tịch, PCT Hội cựu chiến binh: 4.232.580 đồng.

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 4:

- Chi làm việc Sở, ngành: 40.000.000 đồng.

6. PHÒNG VĂN HOÁ – THÔNG TIN:

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 2:

- Chi tổ chức Đại hội thể dục thể thao huyện Côn Đảo lần thứ 6: 335.000.000 đồng.

Nhóm 4:

- Chi hoạt động trang Website cải cách hành chính: 82.305.840 đồng (chưa bao gồm kinh phí chi cho cán bộ, công chức công nghệ thông tin, do chưa có văn bản của UBND tỉnh cho phép tiếp tục hỗ trợ).

- Chi ngày gia đình Việt Nam, gia đình hạnh phúc: 41.548.000 đồng.

- Chi hoạt động của Ban Chỉ đạo phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa: 24.424.000 đồng.

- Chi mua VPP khu dân cư: 16.300.000 đồng; bảo trì máy tính KDC: 10.000.000 đồng.

- Chi công nhận các danh hiệu Văn hóa: 22.000.000 đồng.

7. PHÒNG TƯ PHÁP:

*** Kinh phí không khoán**

Nhóm 1:

- Lương và các khoản đóng góp, trợ cấp Tết: 71.660.128 đồng.

Nhóm 4:

- Chi sách báo tuyên truyền pháp luật cho tủ sách các khu dân cư: 15.000.000 đồng.

- Chi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật: 130.000.000 đồng.

- Chi rà soát văn bản QPPL theo Quyết định 15/2013/QĐ-/UBND ngày 01/3/2013 của UBND tỉnh và chi công tác chứng thực: 20.000.000 đồng.

- Chi thẩm định văn bản quy phạm pháp luật: 10.000.000 đồng.

8. PHÒNG GIÁO DỤC:

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 2:

- Chi khen thưởng, tổng kết năm học, chi tổ chức ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11: 50.000.000 đồng.

*** Nguồn đảm bảo xã hội:**

- Chi hỗ trợ nhiên liệu học kỳ II năm học 2016 – 2017 và học kỳ I năm học 2017-2018 cho các gia đình ở Khu 1 (Cỏ Ống) và Khu 10 (Bến Đầm) có con em đi học ở thị trấn Côn Đảo: 167.400.000 đồng.

- Chi hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh các cấp và Trung tâm giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp: 1.565.100.000 đồng.

9. PHÒNG TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG:

*** Kinh phí sự nghiệp môi trường: 540.000.000 đồng.**

- Chi lương hợp đồng: 90.000.000 đồng.

- Chi quan trắc môi trường (Chi lấy mẫu, tập huấn, mua dụng cụ.....): 80.000.000 đồng.

- Chi vệ sinh hồ An Hải: 300.000.000 đồng.

- Chi ngày môi trường thế giới, tuần lễ nước sạch: 20.000.000 đồng.

- Chi in ấn phẩm tuyên truyền (Chi pano, tờ rơi): 50.000.000 đồng.

Nhóm 4:

- Chi điều tra, khảo sát giá đất: 18.000.000 đồng.

10. THANH TRA

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 1:

- Chi tiếp công dân: 4.200.000 đồng.

Nhóm 4:

- Chi mua đồng phục, trang phục ngành: 15.000.000 đồng.

11. ĐỘI QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG SỐ 8:

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 2:

- Kiểm tra hàng gian hàng giả, gian lận thương mại, giá cả thị trường,... trước, trong và sau Tết nguyên đán 2017: 60.000.000 đồng.

12. ĐỘI BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN:

*** Kinh phí khoán :**

Nhóm 1:

- Chi phụ cấp đi biển: 78.650.000 đồng.

- Chi phụ cấp thu hút cho thuyền trưởng, thuyền viên: 46.800.000 đồng.

- Chi phụ cấp kiêm nhiệm Chủ tịch, PCT Hội cựu chiến binh: 4.517.085 đồng.

Nhóm 4:

- Chi mua bảo hiểm tàu, thuyền viên.

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 2: 600.000.000 đồng.

- Chi phí nhiên liệu tuần tra 30giờ/tháng; 01 tháng hoạt động 5 ngày.
(3.180 lít/tháng x 11 tháng) + (3000 lít) đưa tàu về sửa chữa định kỳ.

- Nhớt (37.980 lít dầu x 3%).

13. VĂN PHÒNG HUYỆN ỦY:

*** Kinh phí khoán:**

Nhóm 1:

Đã bao gồm kinh phí chi phụ cấp kiêm nhiệm Chủ tịch, PCT Hội cựu chiến binh: 8.202.609 đồng; chi hoạt động phục vụ cấp ủy: 92.928.000 đồng.

*** Kinh không khoán:**

- Chi thực hiện nhiệm vụ chung: 3.395.000.000 đồng (97 triệu đồng/bc), trong đó chi hoạt động phục vụ cấp ủy: 92.928.000 đồng đã tính vào kinh phí khoán, mục tiền lương. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chung còn lại là 3.302.072.000 đồng, gồm:

Nhóm 1: 45.280.000 đồng.

Chi phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ của huyện: 8.280.000 đồng.

Chi quân trang, cơ yếu, chế độ mật: 37.000.000 đồng.

Nhóm 2: 696.780.000 đồng.

Chi đảm bảo phục vụ hoạt động của cấp ủy cấp huyện theo Quy định số 13-QĐ/TU ngày 16/11/2009 của Tỉnh ủy: 291.080.000 đồng.

Chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn công tác Tôn giáo, tờ tin Côn Đảo, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: 405.700.000 đồng.

Nhóm 4: 2.560.012.000 đồng.

Chi nhiên liệu, công tác phí, tiếp khách và các hoạt động của Thường trực: 1.108.792.000 đồng.

Chi hoạt động các cơ sở Đảng, bao gồm chi phụ cấp cấp ủy và phụ cấp huyện ủy viên (cơ sở Đảng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện, cơ sở Đảng khu dân cư): 1.451.220.000 đồng.

- Chi hoạt động dân vận, cốt cán, hoạt động ban chỉ đạo quy chế dân chủ, phụ cấp bí thư, phó bí thư chi bộ khu dân, chi trợ cấp tết, bí thư phó bí thư chi bộ khu dân cư, và bổ sung chi hoạt động của Thường trực để đảm bảo mặt bằng dự toán 2016: 1.440.307.200 đồng. bao gồm:

Nhóm 1:

Chi hoạt động tổ dân vận: 108.900.000 đồng.

Chi phụ cấp Bí thư, Phó bí thư chi bộ khu dân cư: 214.315.200 đồng.

Chi cộng tác viên dư luận xã hội: 34.848.000 đồng.

Trợ cấp tết Bí thư, phó bí thư chi bộ khu dân cư (03 người): 3.000.000 đồng.

Chi hoạt động cốt cán của Ban dân vận cấp huyện: 40.000.000 đồng.

Chi hoạt động cốt cán của khu dân cư (cấp xã): 20.000.000 đồng.

Nhóm 2:

Chi hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và hoạt động phối hợp: 83.000.000 đồng.

Nhóm 4:

Chi khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ thuộc Ban BVCSSKCB: 345.036.000 đồng.

Bổ sung chi hoạt động của Thường trực để đảm bảo mặt bằng dự toán 2016: 591.208.000 đồng (trong đó kinh phí có mục tiêu tiếp khách là 500.000.000 đồng).

14. TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG CHÍNH TRI:

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 1:

Chi lương, trợ cấp Tết hợp đồng bảo vệ: 49.000.000 đồng.

*** Chi đào tạo, bồi dưỡng:** 194.000.000 đồng.

15. UB MẶT TRẬN TỔ QUỐC:

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 1:

- Chi phụ cấp Ban công tác mặt trận cơ sở (trưởng ban và phó ban): 392.040.000 đồng.

- Chi cán bộ cốt cán: 10.000.000 đồng.

- Chi phụ cấp sinh hoạt cho UVUBMT: 17.280.000 đồng.

- Chi lương, trợ cấp Tết hợp đồng tạp vụ: 55.397.728 đồng.

- Chi trợ cấp Tết Ban công tác mặt trận cơ sở (13 người): 13.000.000 đồng.

Nhóm 4:

- Kinh phí cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”: 50.000.000 đồng.

- Chi kỷ niệm ngày MTTQ 18/11: 70.000.000 đồng.

- Chi hỗ trợ hoạt động Ban thanh tra nhân dân và Ban công tác MTCS: 70.000.000 đồng.

- Chi thăm, tặng quà các lực lượng vũ trang nhân ngày lễ, Tết: 30.000.000 đồng.

- Chi giám sát, phản biện: 20.000.000 đồng.

- Hỗ trợ mô hình dân vận khéo cho khu dân cư: 20.000.000 đồng (10 khu).

*** Chi thi đua, khen thưởng:** 40.950.000 đồng.

16. HUYỆN ĐOÀN :

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 1:

- Chi phụ cấp cơ sở (bí thư và phó bí thư): 233.772.000 đồng.

- Chi trợ cấp tết cho Bí thư, Phó bí thư chi đoàn khu dân cư (14 người): 14.000.000 đồng.

Nhóm 2:

- Chi mua báo thanh niên cho cơ sở: 12.000.000 đồng.

- Chi cán bộ cốt cán: 10.000.000 đồng.

- Các hoạt động hè, hoạt động ngày 26/3: 30.000.000 đồng.

- Chi hỗ trợ VPP cho các tổ chức cơ sở: 7 cơ sở (KDC) x 800.000/năm = 5.600.000 đồng.

- Chi tiền cước Internet, bảo trì, sửa chữa máy vi tính phục vụ vườn ươm trí thức: 20.000.000 đồng.

- Chi bồi dưỡng phụ trách hướng dẫn sinh hoạt đội sao Nhi đồng: 12.000.000 đồng.

*** Chi thi đua, khen thưởng: 78.750.000 đồng.**

17. HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ:

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 1:

- Chi phụ cấp chi hội phụ nữ ở khu dân cư (Chi hội trưởng, chi hội phó): 430.663.200 đồng.

- Chi trợ cấp tết chi Chi hội trưởng, Chi hội phó chi hội phụ nữ khu dân cư (22 người): 22.000.000 đồng.

Nhóm 2:

- Chi hoạt động các ngày lễ 8/3, 20/10: 79.400.000 đồng.

- Chi cán bộ cốt cán: 10.000.000 đồng.

- Chi hỗ trợ VPP cho các tổ chức cơ sở: 10 cơ sở (KDC) x 800.000 đồng/năm = 8.000.000 đồng.

- Chi hoạt động giám sát, phản biện: 6.000.000 đồng.

- Chi tiếp các đoàn tài trợ (tài trợ xây nhà tình nghĩa, tình thương,...), thăm lực lượng vũ trang: 31.000.000 đồng.

- Chi Hội nghị triển khai Nghị quyết đại hội phụ nữ các cấp: 21.000.000 đồng.

Nhóm 4:

- Chi tổ chức Hội thi văn hóa ẩm thực năm 2017: 117.600.000 đồng.

*** Chi thi đua, khen thưởng: 61.425.000 đồng.**

18. HỘI NÔNG DÂN:

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 1:

- Chi phụ cấp chi hội trưởng, chi hội phó hội nông dân khu dân cư: 360.967.200 đồng.

- Chi trợ cấp tết chi hội trưởng, chi hội phó chi hội nông dân khu dân cư: 21.000.000 đồng.

Nhóm 2

- Chi cán bộ cốt cán: 10.000.000 đồng.

- Chi hỗ trợ văn phòng phẩm cho các tổ chức cơ sở: 9 cơ sở (KDC) x 800.000 đồng/năm = 7.200.000 đồng.

*** Chi thi đua, khen thưởng: 64.890.000 đồng.**

19. HỘI CỰU CHIẾN BINH:

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 1:

- Chi phụ cấp chi hội trưởng, chi hội phó chi hội cựu chiến binh khu dân cư: 431.244.000 đồng.

- Chi trợ cấp tết chi hội trưởng, chi hội phó chi hội cựu chiến binh (18 người): 18.000.000 đồng.

Nhóm 2:

- Chi cán bộ cốt cán: 10.000.000 đồng.
- Chi hỗ trợ VPP cho các tổ chức cơ sở: 9 cơ sở (KDC) x 800.000 đồng/năm = 7.200.000 đồng.

Nhóm 4:

- Chi tổ chức Đại hội cấp cơ sở và Đại hội cựu chiến binh cấp huyện nhiệm kỳ 2017 – 2022: 306.182.000 đồng.

*** Chi thi đua, khen thưởng:** 49.000.000 đồng.

20. HỘI CHỮ THẬP ĐỎ:

- Kinh phí cho Hội đặc thù cấp huyện: 115.000.000 đồng/hội/năm.
- Hỗ trợ tiền lương, trợ cấp tết 01 biên chế: 104.906.144 đồng.
- Hỗ trợ kinh phí tổ chức 71 năm ngày thành lập Hội chữ thập đỏ Việt Nam, hội nghị tổng kết công tác hiến máu tình nguyện, tổng kết năm, hỗ trợ đoàn đại biểu về tham dự đại hội chữ thập đỏ tỉnh nhiệm kỳ 2017 - 2022: 73.350.000 đồng.

21. HỘI LUẬT GIA

- Kinh phí cho Hội đặc thù cấp huyện: 115.000.000 đồng/hội/năm.
- Dự kiến chi trả phụ cấp chức danh lãnh đạo hội: 46.464.000 đồng (hs 3,2 x 12 tháng x 1.210.000 đồng).

22. HỘI KHUYẾN HỌC:

- Kinh phí cho Hội đặc thù cấp huyện: 115.000.000 đồng/hội/năm.
- Dự kiến chi trả phụ cấp chức danh lãnh đạo hội: 46.464.000 đồng (hs 3,2 x 12 tháng x 1.210.000 đồng).

23. BAN ĐẠI DIỆN HỘI NGƯỜI CAO TUỔI:

- Chi phụ cấp chi hội trưởng, chi hội phó chi hội người cao tuổi khu dân cư: 58.080.000 đồng.
- Chi trợ cấp tết chi hội trưởng, chi hội phó (11 người): 11.000.000 đồng.
- Kinh phí cho Hội đặc thù cấp huyện: 115.000.000 đồng/hội/năm.
- Dự kiến chi trả phụ cấp chức danh lãnh đạo hội: 46.464.000 đồng (hs 3,2 x 12 tháng x 1.210.000 đồng).
- Hỗ trợ kinh phí chi tổ chức họp mặt chúc tết người cao tuổi; họp mặt truyền thống người cao tuổi; hoạt động ngày Quốc tế người cao tuổi: 150.000.000 đồng.
- Chi ngày 01/10 cho các cụ tuổi tròn: 35 cụ x 500.000 đồng = 17.500.000 đồng.

24. HỘI NGƯỜI TÙ KHÁNG CHIẾN

- Kinh phí cho Hội đặc thù cấp huyện: 115.000.000 đồng/hội/năm.
- Dự kiến chi trả phụ cấp chức danh lãnh đạo hội: 46.464.000 đồng (hs 3,2 x 12 tháng x 1.210.000 đồng).

25. CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Handwritten signature

Kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo thi hành án, trong đó:

- Chi hỗ trợ BCD, báo cáo viên, những người không hưởng lương (khu trưởng và công an viên khu dân cư): 51.960.000 đồng.
- Chi hỗ trợ công tác phí, văn phòng phẩm, hội nghị, hội thảo, tập huấn, tổng kết,...: 54.040.000 đồng.

26. TRUNG TÂM Y TẾ QUÂN DÂN Y

- Chi cộng tác viên chương trình suy dinh dưỡng và nhân viên y tế khu dân cư: 87.120.000 đồng.

27. TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT:

- Hỗ trợ thêm kinh phí văn phòng phẩm, nhiên liệu, công tác phí phục vụ BTGPMB: 40.000.000 đồng.
- Bổ sung kinh phí hoạt động để đảm bảo mặt bằng dự toán 2016: 40.000.000 đồng.
- Kinh phí hoạt động tính theo định mức: 36.400.000 đồng x 5bc = 182.000.000 đồng.
- * Tổng kinh phí hoạt động: 262.000.000 đồng.
- * Nguồn thu giao năm 2017: 80.000.000 đồng.
- * Kinh phí hoạt động bổ sung từ ngân sách sau khi trừ nguồn thu được để lại: 182.000.000 đồng.

28. BAN QUẢN LÝ CÁC KHU DU LỊCH:

*** Kinh phí khoán:**

- Đã bao gồm kinh phí chi trợ cấp cứu hộ: 87.000.000 đồng.
- Chi sửa chữa thường xuyên xe, chi đặt báo niên giám du lịch, chi bảo hiểm, đăng kiểm xe, ca nô.

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 2:

- Chi sửa chữa thường xuyên ca nô: 30.000.000 đồng.
- Chi nhiên liệu canô, ô tô: 350.000.000 đồng, đơn vị tự cân đối để sử dụng trong năm.
- Kinh phí hoạt động website condao.com.vn: 201.753.600 đồng (bao gồm trang tiếng việt và dịch sang Tiếng Anh; 240 tin, 336 bài, 240 ảnh,... và các hạng mục nâng cấp để xúc tiến quảng bá). Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Huyện ủy Côn Đảo tại Công văn số 342-CV/HU ngày 12 tháng 8 năm 2016. Năm 2017, kinh phí thực hoạt động website condao.com.vn tăng 101.753.600 đồng so với thực hiện năm 2016.

29. TRẠM THÚ Y BẢO VỆ THỰC VẬT:

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 1:

- Chi lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp, trợ cấp tết cho 01 hợp đồng tại chốt kiểm dịch động vật: 59.951.200 đồng.

Nhóm 2:

- Chi hoạt động chốt kiểm dịch gồm tiền điện, nước, văn phòng phẩm,: 30.000.000 đồng.

Nhóm 4:

- Chi phòng chống dịch: 126.200.000 đồng (phân tích dư lượng thuốc: 15.000.000 đồng, tiêm phòng 43.000.000 đồng, phun thuốc: 40.000.000 đồng, bắt chó chạy rong: 28.200.000 đồng).

30. BAN QUẢN LÝ CHỢ

- Nguồn thu phí, lệ phí, mặt bằng được để lại cân đối trong dự toán chi năm 2016: 160.000.000 đồng.

Trong đó: Chi thêm giờ: 30.000.000 đồng; chi vật tư văn phòng, dịch vụ công cộng, thông tin tuyên truyền, thuê mướn, sửa chữa, công tác phí,...: 70.000.000 đồng; chi khác: 50.000.000 đồng).

- Kinh phí hoạt động của đơn vị: $36.400.000 \text{ đồng} \times 10bc = 364.000.000 \text{ đồng}$.

- Kinh phí hoạt động ngân sách cấp sau khi trừ nguồn thu được để lại: 204.000.000 đồng.

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 1:

- Chi đảm bảo ANTT, an toàn giao thông trong dịp tết: 5.000.000 đồng.

31. BAN QUẢN LÝ CẢNG BẾN ĐÀM

* **Nguồn thu phí, lệ phí:** để lại để chi hoạt động thu phí, lệ phí của đơn vị giao năm 2017: 1.300.0000.000 đồng.

*** Kinh phí không khoán:**

- Chi tiền trợ cấp Tết (132 người): 264.00.000 đồng.

32. TRAM CUNG CẤP NƯỚC

*** Kinh phí không khoán:**

- Chi tiền trợ cấp Tết (33 người): 66.000.000 đồng.

33. TRUNG TÂM VĂN HÓA THÔNG TIN:

*** Kinh phí không khoán :**

Nhóm 4:

- Chi điện phục vụ hội trường, sân vận động, các ngày lễ tết, hội thảo; chi tổ chức các hoạt động văn nghệ (26 tết nguyên đán tại khu hoa xuân, giao thừa, các ngày lễ lớn trong tháng 4 và tháng 5, ngày 27/7, ngày 2/9; tổ chức các hoạt động TDTT vào các ngày lễ (03 đợt); chi phụ cấp cộng tác viên, bảo hiểm, đăng kiểm xe : 463.627.000 đồng.

- Kinh phí hoạt động câu lạc bộ đàn ca tài tử: 24.000.000 đồng.

* Kinh phí 03 Trung tâm VHHTCĐ:

Nhóm 1:

- Chi lương, tết: 228.000.0000 đồng.

Nhóm 2:

- Chi hoạt động: 255.000.000 đồng.

34. THU VIÊN:

*** Kinh phí khoán:**

- Kinh phí hoạt động: 39.520.000 đồng x 6bc = 237.120.000 đồng.
- Bổ sung kinh phí để đảm bảo mặt bằng dự toán năm 2016: 61.880.000 đồng.

(Kinh phí hoạt động đã bao gồm kinh phí mua sách và tài liệu, kể chuyên sách hè).

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 4:

- Chi Vườn ươm tri thức (tiền điện, sửa chữa tài sản Vườn ươm do Thư viện quản lý): 10.000.000 đồng.
- Chi diệt mối, mọt: 20.000.000 đồng.
- Chi giới thiệu mỗi tuần 01 quyển sách: 43.200.000 đồng.
- Sửa chữa máy bơm nước phục vụ hệ thống phòng cháy chữa cháy: 70.000.000 đồng.

35. TRƯỜNG THCS VÀ THPT VÕ THỊ SÁU:

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 4:

- Hỗ trợ kinh phí cho giáo viên tham dự các đợt tập huấn, hỗ trợ tiền nước sinh hoạt vệ sinh các em học sinh: 50.000.000 đồng.

36. TRƯỜNG TH CAO VĂN NGOC:

*** Kinh phí khoán:**

Đã bao gồm kinh phí chi phụ cấp kiêm nhiệm Chủ tịch, PCT Hội cựu chiến binh: 2.649.900 đồng.

37. TRƯỜNG MẦM NON HƯƠNG DƯƠNG:

*** Kinh phí khoán:** đã bao gồm kinh phí chi tiền ăn trưa cho giáo viên tham gia trực trưa.

38. TRƯỜNG MẦM NON TUỔI THƠ:

*** Kinh phí khoán:** đã bao gồm kinh phí chi tiền ăn trưa cho giáo viên tham gia trực trưa.

39. TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN VÀ HƯỚNG NGHIỆP:

*** Kinh phí không khoán:**

Nhóm 1:

Hỗ trợ tiền thuê giáo viên cấp III môn ngữ văn (18 tiết/tuần x 4 tuần x 9 tháng x 110.000 đồng/tiết) và môn tin học (02 tiết/tuần 4 tuần x 9 tháng): 79.200.000 đồng.

40. BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ

Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban chỉ huy quân sự: 3.824.897.800 đồng.

Nội dung chi: chi công tác GDQP; chi cho lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, chi xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên, chi công tác tuyển quân, chi công tác phúc tra DBĐV-DQTV, chi công tác đăng ký nghiệp vụ quân sự, công tác huấn luyện DQTV, các khoản phụ cấp huy động DQTV và các khoản chi khác DQTV, các khoản phụ cấp trách nhiệm CBCH DQTV khu dân cư; chi hỗ trợ phục vụ Quốc phòng địa phương, hỗ trợ tập huấn và học Quốc phòng địa phương, hỗ trợ thông tin liên lạc, sửa chữa kho tàng, vận chuyển, bảo quản vũ khí, trang thiết bị, bổ sung thao trường học tập và bắn đạn thật cho lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, hỗ trợ chi bồi dưỡng tuần tra đêm cho lực lượng Dân quân ở các khu dân cư; chi phụ cấp dân phòng khu dân cư; chi trang phục; chi hỗ trợ chất đốt; chi hỗ trợ hoạt động của Ban chỉ huy Quân sự Thống nhất; chi tuần tra khảo sát hòn Anh – hòn Em; chi mua bảo hiểm xã hội cho khu đội trưởng; chi trợ cấp Tết khu đội trưởng, dân phòng khu dân cư; hậu phương quân đội (phối hợp với Hội liên hiệp phụ nữ huyện); chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khác.

41. CÔNG AN HUYỆN

Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho công an huyện: 3.260.306.000 đồng.

Nội dung chi gồm: chi tuyên truyền, giáo dục quần chúng bảo vệ ANTT; chi hỗ trợ thực hiện chiến dịch giữ gìn trật tự ở cơ sở; chi hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc ở cơ sở; chi phụ cấp cho Công an viên; chi phụ cấp đội trưởng, đội phó dân phòng 10 khu dân cư; chi mua sắm trang phục dân phòng 10 khu dân cư, các khoản chi hoạt động dân phòng theo quy định; chi bồi dưỡng làm việc ngoài giờ trong và ngoài lực lượng các ngày cao điểm (các ngày lễ, tết...); chi tập huấn nghiệp vụ Công an viên – Dân phòng 10 khu dân cư; chi mua bảo hiểm xã hội cho Công an viên; hỗ trợ xăng, dầu cho lực lượng tuần tra, kiểm soát theo kế hoạch của UBND huyện Côn Đảo giao; hỗ trợ xăng, tập huấn, tập dượt PCCC và bảo dưỡng phương tiện PCCC; hỗ trợ chất đốt; hỗ trợ kinh phí hoạt động cơ sở Đảng; hỗ trợ cho Đội PCCC&TKCN; hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khác, chi phụ cấp công an viên khu dân cư, mua bảo hiểm xã hội cho công an viên, trợ cấp Tết cho công an viên, dân quân khu dân cư, ... Trong đó:

- Hỗ trợ kinh phí cho Đội PCCC&TKCN: 100.000.000 đồng.
- Ban khẩn nguy hàng không: 358.400.000 (mua sắm trang thiết bị là 267.440.000 đồng).
- Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự (bao gồm đảm bảo dự toán năm 2016 và năm 2017): 80.000.000 đồng.
- Chi xây nhà thăm gặp tại trại tạm giam, tạm giữ: 950.000.000 đồng.

*** Ghi chú:**

- Đối với các nội dung chi đã có quy định về chế độ, định mức đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định.
- Đối với các nội dung chưa có quy định về mức chi, định mức, đề nghị đơn vị lập kế hoạch và dự toán chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm cơ sở thực hiện và chi theo chế độ, định mức hiện hành.